

Bản án số: 199/2025/DS-ST
Ngày 28/9/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung.

2. Bà Lê Thị Mỹ Lệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85A/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89A/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị A, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Tô Thanh H, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (vợ ông Tô Thanh H)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quốc V có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc V trình bày:

Do là chỗ quen biết nên bà Ngô Thị A đã nhiều lần cho ông Tô Thanh H vay với tổng số tiền là 1.050.000.000 đồng (một tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 10/01/2021 cho ông H vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 12/01/2021 cho ông H vay 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Lần 3: Ngày 21/01/2021 cho ông H vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

+ Lần 4: Ngày 28/01/2021 cho ông H vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Ngoài các lần vay tiền trên thì ông H còn vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nhưng không ghi ngày tháng năm cụ thể nhưng cùng chung “Biên nhận nợ”.

Mục đích bà A cho ông H vay tiền để mua dầu đi ghe, mua mực khô bán nhằm phát triển kinh tế gia đình. Khi vay tiền thì có lập biên nhận, biên nhận này do ông H tự viết và ký tên, hai bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng nhưng không ghi cụ thể trong biên nhận mà thỏa thuận bằng lời nói. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay thì ông H không trả tiền vay, cũng như tiền lãi cho bà A.

Bà A nhiều lần yêu cầu ông H và vợ là Huỳnh Thị H1 cùng trả số tiền nói trên nhưng ông H và bà H1 cứ hứa hẹn nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà A yêu cầu ông Tô Thanh H và bà Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tổng số tiền vay còn nợ là 1.050.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tô Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Tô Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1 đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các

giấy triệu tập ông H, bà H1 tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông H và bà H1 vẫn vắng mặt không lý do; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quốc V có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H1 và ông V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị A về việc yêu cầu bị đơn ông Tô Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1 trả số tiền vay còn nợ là 1.050.000.000 đồng căn cứ vào “Biên nhận nợ” trong đó có ghi “Mượn tư

Ngày 10-1-2021: 200.000.000 (ký tên)

20-1-2021 300.000.000 (ký tên).

12-1-2021 250.000.000 (ký tên).

28-1-2021 200.000.000 (ký tên).

Tổng cộng = 950.000.000

Mượn tư: Tiền cân mực khô 100.000.000

Tổng cộng Mượn tư

Tô Thanh H (ký tên)

Người cho vay

Anh

Ngô thị anh”

Xét thấy, tuy suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Tô Thanh H và bà Huỳnh Thị H1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các thông báo ông H và bà H1 tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H và bà P vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng phía bà Ngô Thị A đã chứng minh được ông H còn nợ của bà A số tiền là 1.050.000.000 đồng, căn cứ vào “Biên nhận nợ” mà phía bà A đã cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với chứng cứ mà bà A cung cấp được, về phía ông H và bà H1 trong suốt thời gian giải quyết vụ án đều không đến Tòa tham gia giải quyết xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh của bà A đã cung cấp. Căn cứ vào “Biên nhận nợ” chỉ ghi được cụ thể ngày tháng năm của 04 lần vay, còn lần vay cuối cùng không ghi ngày tháng năm cụ thể, có đề cập đến lãi suất nhưng cũng không ghi rõ mức lãi suất cũng như không ghi rõ thời hạn trả, nhưng từ khi bà A khởi kiện yêu cầu ông H và bà H1 thanh toán tiền nợ nói trên nhưng ông H và bà H1 chưa thanh toán cho bà A là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ những nhận định nói trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông H, bà H1. Buộc ông H, bà H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà anh số tiền vay còn nợ là 1.050.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Do bà A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Thanh H và bà Huỳnh Thị H1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Ngô Thị A là 1.050.000.000 đồng được tính cụ thể như sau: (36.000.000 đồng + (250.000.000 x 3%) = 43.500.000 đồng.

Bà Ngô Thị A là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị A đối với bị đơn ông Tô Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1.

Buộc ông Tô Thanh H và bà Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị A số tiền vay còn nợ là 1.050.000.000 (Một tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Tô Thanh H và bà Huỳnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền là 43.500.000 (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Ngô Thị A là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xử lý.

[4] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Tâm